

## Các thuộc tính của LinearLayout

Orientation	Fill Model	Weight	Gravity	Magin & Padding
<ul> <li>Horizontal (dang hàng)</li> <li>Vertical (dang cột)</li> </ul>	<ul> <li>Các view trong LinearLayout đều phải thiết lập thuộc tính kích thước android:layout_width và android:layout_height</li> <li>Giá trị kích thước có thể là:</li> <li>Một giá trị cụ thể - như 200 dip</li> <li>wrap_content - vừa đủ nội dung bên trong</li> <li>Fill_parent hoặc match_parent - bằng độ lớn của đối tượng cha chứa chúng</li> </ul>	<ul> <li>android:layout_weight - trọng số để xác định tỉ lệ tương ứng phần không gian còn trống dành cho đối tượng (view)</li> <li>Giá trị có thể là 1,2,3, Mặc định là 0</li> </ul>		<ul> <li>android:layout_margin="" :         Cách lề bên ngoài</li> <li>android:padding="" : Cách         lề bên trong</li> </ul>

## Các thuộc tính của Relative layout

Tên thuộc tính	Mô tả
android:layout_above	• Đặt phần tử hiện tại nằm kế sau phần tử có id được chỉ ra
android:layout_alignBaseline	• Đặt phần tử này lên cùng dòng với phần tử có id được chỉ ra
android:layout_alignBottom	• Canh sao cho đáy của phần tử hiện thời trùng với đáy của phần tử có id được chỉ ra
android:layout_alignLeft	• Đặt cạnh trái của phần tử hiện thời trùng với cạnh trái của phần tử có id được chỉ ra
android:layout_alignParentBottom	<ul> <li>Nếu thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ được canh xuống đáy của phần tử chứa nó</li> </ul>
android:layout_alignParentLeft	• Nếu được thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ canh trái so với phần tử chứa nó
android:layout_alignParentRight	• Nếu được thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ canh phải so với phần tử chứa nó
<ul> <li>android:layout_alignParentTop</li> </ul>	<ul> <li>Nếu được thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ canh lên đỉnh phần tử chứa nó</li> </ul>
android:layout_alignRight	<ul> <li>Canh cạnh phải của phần tử hiện thời trùng với cạnh phải của phần tử có id được chỉ ra</li> </ul>
<ul><li>android:layout_alignTop</li></ul>	<ul> <li>Canh đỉnh của phần tử hiện thời trùng với đỉnh của phần tử có id được chỉ ra</li> </ul>
<ul> <li>android:layout_alignWithParentIfMissing</li> </ul>	• Nếu thiết lập là true, thì phần tử sẽ được canh theo phần tử chứa nó nếu các thuộc tính canh của phần tử không có.
android:layout_below	<ul> <li>Đặt phần tử hiện thời ngay sau phần tử có id được chỉ ra.</li> </ul>
<ul> <li>android:layout_centerHorizontal</li> </ul>	<ul> <li>Nếu thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ được canh giữa theo chiều ngang phần tử chứa nó.</li> </ul>
android:layout_centerInParent	• Nếu thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ được canh chính giữa theo chiều phải trái và trên dưới so với phần tử chứa nó.
<ul> <li>android:layout_centerVertical</li> </ul>	<ul> <li>Nếu thiết lập là true thì phần tử hiện thời sẽ được canh chính giữa theo chiều dọc phần tử chứa nó.</li> </ul>
<ul><li>android:layout_toLeftOf</li></ul>	<ul> <li>Đặt cạnh phải của phần tử hiện thời trùng với cạnh trái của phần tử có id được chỉ ra.</li> </ul>
<ul><li>android:layout_toRightOf</li></ul>	• Đặt cạnh trái của phần tử hiện thời trùng với cạnh phải của phần tử có id được chỉ ra.

## Các thuộc tính của Table layout

Tên thuộc tính	Mô tả
android:stretchColumns	• cho phép chỉ định các cột sẽ được kéo dài (stretched) để lấp đầy không gian còn trống
android:shrinkColumns	• chỉ định các cột sẽ bị co lại (shrinked) để tránh việc các View con tràn ra ngoài TableLayout
android:layout_alignBottom	• Canh sao cho đáy của phần tử hiện thời trùng với đáy của phần tử có id được chỉ ra
android:layout_span	• áp dụng cho View con để chỉ định số ô liên tiếp trong một TableRow sẽ được hợp nhất với nhau.
android:layout_column	• được áp dụng cho một View con trong một TableRow để chỉ định vị trí